BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 57

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BẤT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com **Web Site**: www. hoiaihuubienhoa,org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2008, TẠI HOUSTON, TEXAS

DƯ ÂM

Chẳng khác nào một thi nhân đã nói: "*Xuân đến để rồi đi, hoa nở để rồi tàn*", ba ngày Tết cổ truyền của dân tộc của Việt Nam mới ngày nào đây, chúng ta tưng bừng đón chào, nay đã vội qua nhanh, đã lùi vào dĩ vãng. Tết ở xứ người phải thành thật mà nói, không có gì hấp dẫn đối với người Việt ly hương của chúng ta.

Niềm an ủi duy nhất còn lại, đặc biệt năm nay, chúng ta, những người độc giả đồng hương và thân hữu Biên Hoà, có được trong tay một quyển Đặc San Xuân Mậu Tý 2008 của Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, USA do Ông Lâm Sĩ Đắt làm Hội Trưởng và toàn thể Ban Chấp Hành đã cố gắng đem đến cho chúng ta món ăn tinh thần trong dịp đầu năm. Còn gì quý hơn, đó là tiếng nói của quê hương xứ sở, của đồng bào ruột thịt, là niềm an ủi vô biên đối với người lử thứ. Cá nhân tôi, hơn hai mươi năm sống trên đất Pháp, khắp bốn phương, tám hướng, có nhiều người cùng quê hương Xứ Bưởi, sinh sống và ngay tại thủ đô ánh sáng, tôi cũng được quen biết nhiều ông bà, anh chị cao niên định cư ở đây, nhưng thân tình nhất và thường xuyên liên lạc với nhau, chỉ có ông Lê Văn Lộ, tự Bảy Lộ, và chúng tôi, bởi xưa kia chúng tôi cùng là bạn đồng học, cùng sinh trưởng tại thành phố Biên Hoà và tuổi tác cũng bằng nhau. Ông mặc dù tuổi quá bát tuần vẫn luôn khả ái, vui tính, thích thể thao và văn nghệ.

Năm nay, tại nước Pháp, tiết trời thay đổi khác thường, nên thay vì đích thân đến thăm gia đình Ông, tôi gọi điện thoại để chúc Tết, chúc mừng năm mới, sau khi hỏi thăm sức khoẻ hai ông bà. Dần dà câu chuyện lại hướng về Đặc San Xuân Mậu Tý do Hội Ái Hữu Biên Hoà xuất bản. Ông vui cười hân hoan và hết lời ca ngợi một cố gắng phi thường của người chủ trương quyển Đặc San, khen tặng những bài viết có chất lượng. Đứng về phương diện độc giả, tôi rất tán thành quan điểm của ông Bảy Lộ. Phải thành thật mà nói, từ hình thức đến nội dung, với những bài viết vô cùng giá trị của Quý Ông: Tiến Sĩ Thái Văn Kiểm, Luật Sư Vương Văn Bắc, Tiến Sĩ Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Giáo Sư Nguyễn Văn Phú, Ông Trần Văn Trung, Cố Văn Vĩ Bình Nguyên Lộc, Hứa Hoành và Lương Văn Lựu cộng với những bài biên soạn rất công phu của Quý Ông: Trần-thượng Thủ, Nguyễn Kim Lộc và những truyện ngắn đặc sắc của Ông Trần Văn Linh, Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, Hàn Thiên Lương….đã không phụ lòng mong ước của độc giả đồng hương.

Có điều phải thành thật nói: "*Không có bộ giáp sắt mà không có kẻ hở*". Theo nhận xét của tôi như sau:

** **Ưu điểm:** ** Bài vở rất phong phú, văn chương xúc tích. Tự đặt mình vào một độc giả, tôi tâm đắc nhất là bài: "*Thư Gởi Con Cháu*" của Giáo sư Nguyễn Văn Phú (Canada). Với một lối hành văn giản dị, đôi khi có tính cách ẩn dụ (metaphore), người viết đã mô tả được sự thật một cách trung thực. Ông muốn ý thức cho con cháu mình hiểu biết về sự việc ở đời, về thời cuộc ở Việt Nam với chính quyền hiện tại, qua những lời văn nhẹ nhàng không bóng bẩy, dù có phê bình hay chỉ trích, cũng với lời văn ôn hoà, không gay gắt chua cay, khiến người đọc cảm thấy thấm thía và công nhận, quả thật đây mới là văn chương trí thức. ** Đặc San Xuân còn sưu tầm được những hình ảnh cũ với cảnh bảo lụt năm Thìn, Chợ Cá năm xưa….khiến những người lìa xa xứ sở như tôi, hơn hai mươi năm lưu lạc, chạnh lòng nhớ đến quê nhà, thuở nào với bao kỷ niệm.

** **Khuyết điểm**: ** Chữ in quá nhỏ ** Thiếu trang mục lục ** Mực in nhợt nhạt. Có lẽ, đây là lỗi lầm đáng trách của nhà in không kiểm soát, để khi in ra cả ngàn quyển thì mọi việc đã lở!!. Do đó, chử không đậm tạo khó khăn cho người đọc, nhất là những người cao niên.

Kỳ dư không có gì đáng chê trách, ước mong đề nghị này Ban Biên Tập sẽ rút tỉa kinh nghiệm sắp tới. Như đã trình bày trên, ngày xuân đã đi qua, những ngày vui năm mới cũng biến dạng, một năm mới đầy hy vọng và nhựa sống dâng tràn với niềm tin mãnh liệt "*nhật nhật tân*" (*ngày ngày mới*), rồi đây có một ngày chúng ta sẽ hồi hương sống với làng quê đất nước Biên Hoà mến yêu, trong cảnh đoàn tụ, an lạc thái bình, tự do dân chủ, vui đón những cái Tết cổ truyền một cách đầy ý nghĩa. Hạnh phúc sẽ đến với bất cứ những ai biết chờ đợi, giờ đây tha hương ngộ cố tri, Bảng Tin Hằng Tháng của Hội Ái Hữu Biên Hoà là niềm vui trong cộng đồng người Việt chúng ta, là nhịp cầu tri âm giữa những người dân xứ Bưởi. **Thiết tưởng, để nuôi dưỡng một cơ quan ngôn luận của quê hương, mọi người cùng chung sức viết bài gởi về Hội, tạo dựng Bảng Tin cũng như Đặc San luôn phong phú về văn thơ…. Hơn thế nữa, chúng ta cũng nên ủng hộ tài lực và vật lực, tuỳ khả năng, để sinh hoạt Hội luôn vững mạnh, Bảng Tin trường tồn và cũng là cơ may để chúng ta xích lại gần nhau hơn.** Mong thay!

Hoàng Anh Tài

(France)

Cầu Rạch Cát-Sông Đồng Nai

LƯU VỰC ĐỒNG NAI VÀ NGUỒN LỢI KINH TẾ

Hứa Hoành

Khác với sông Cửu Long dồi dào lúa gạo, cá tôm, trái cây bốn mùa, sông Đồng Nai còn có nguồn lợi về đá xanh, đá ong, đất sét xám làm gạch ngói, đồ gốm, các loại gỗ quý, những vườn cao su…

Trong giới phong lưu Nam Kỳ thời trước, ông bà ta thường nhắc: "*Gạo Cần Đước, nước Đồng Nai*" hay "*Uống nước Đồng Nai, ăn gạo Ba Thắc*". Chữ Đồng Nai theo nghĩa rộng hồi thế kỷ XIX là Nam Kỳ Lục Tỉnh, còn nghĩa hẹp chỉ vùng Biên Hoà, Gia Định. Trong hai câu ca dao của giới thương hồ hồi đầu thế kỷ nầy thường hát :

Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

Trong hai câu nầy, có người, nhứt là dân Hậu Giang xa xôi, có thể hiểu: "*Sông Nhà Bè chia hai nhánh khác nhau; nhánh chảy về Gia Định, nhánh đi Đồng Nai*". Như trên đã giải thích Gia Định là Đồng Nai, ngược lại vậy ở ngã ba sông Nhà Bè, dòng sông chảy ra sao? Những ai có dịp qua lại sông Nhà Bè vài lần, nhứt là những người sống ven sông Nhà Bè, sông Lòng Tảo mới hiểu rõ hai câu hát ấy…

Về địa lý, sông Đồng Nai chảy ngang Nhà Bè (khúc đó gọi sông Nhà Bè) có một thoát lưu tách ra, gọi sông Lòng Tảo, còn sông chính Đồng Nai tiếp tục xuống phía Nam, chảy ra biển bằng cửa Soài Rạp. Ở đây, mỗi con nước lớn tức thủy triều lên, mới có hiện tượng nước chảy ngược, tức chia hai ngã:

- Một ngã xuôi dòng về Gia Định, Đồng Nai,
- Một ngã chảy trở xuống phía Nam để gặp chỗ giáp nước. Có người hiểu hai câu đó "*Gia Định, Đồng Nai khác nhau, ai muốn về thì về*". Còn hiểu chữ Gia Định là Đồng Nai thì câu hát ấy có vẻ rủ rê, mời mọc ai muốn về Gia Định (hay Đồng Nai) thì cùng về một hướng. Câu ca dao nhắc lại địa danh Nhà Bè, sách cũ gọi "*Phú Gia Tam Giang Khẩu*", chúng tôi có nhắc đến sự tích Ông Thủ Huồng (Võ Thủ Hoằng) trong sách "*Nam Kỳ Lục Tỉnh*" tập 1 do Văn Hóa xuất bản,

Câu hát ấy gợi lại một thời thanh bình khi những ghe thương hồ xuôi ngược với cuộc sống lênh đênh trên sông nước. Trai gái gặp nhau trên bến tạm, hẹn hò, hoặc kết mối tình thoảng chốc rồi chia tay. Cũng có những mối tình giang hồ nhưng bền chặt. Câu ca dao ấy còn gợi lại một sự phân vân trước khi quyết định "*ngã rẽ của cuộc đời*".

Biên Hoà là xứ có nhiều núi. Đá lót đường, đá làm đồ gia dụng, đá ong… ở các làng Bình Điền, Bình Lâm, Bình Trị, Bình Thành thuộc quận Châu Thành Biên Hoà vào năm 1939. Trong các thợ đá (đục đá, đẽo đá, tạc tượng…) phần lớn là con, cháu nhóm Trần Thượng Xuyên, Trần An Bình, sau cuộc tàn sát của Tây Sơn, bỏ Cù lao Phố phiêu bạt về hướng núi, cư ngụ dọc theo con đường lên núi Bửu Long ngày nay. Họ cũng làm cối xay bột, cối quết nem, đá tán kê nhà, mộ bia. Đá vụn thì bán để trải đường, làm nền nhà, đúc bê tông.

Theo cụ Nguyễn Văn Vực, nguyên Chánh Sự Vụ Sở Thông Tin Đô Thành Sài Gòn hồi năm 1955 cho chúng tôi biết thợ đá ở đường lên núi Bửu Long rất khéo tay. Họ tạc tượng đôi cá thia thia Tàu, lưỡng long chầu nguyệt, đặc biệt tượng lưỡng long tranh châu, trong đó trái châu xoay tròn được, nhưng không thể nào lấy ra được. Ở chân núi Ngũ Hành Sơn cũng có thợ đá tạc các tượng Phật, tượng Chúa, Ông Địa và tượng lưỡng long tranh châu, nhưng trái châu nằm dính một chỗ không thể xoay tròn như thợ đá Biên Hoà. Đó là kỷ xảo do hậu duệ của Trần Thượng Xuyên.

Ngoài ra còn có đá ong hay đá Biên Hoà, có màu đỏ thẫm do chất sắt và dung nham hoá sơn bị tác dụng xâm thực tạo thành các lỗ tàng ong. Hồi trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, các làng Bình Đa, Nhựt Thạnh, Tân An, Long Điền, Phước Tân… đều có sản xuất đá ong bán ra các tỉnh để cẩn nền nhà, xây mồ mã.

Về công nghệ, đồ gốm và gạch ngói, nhờ có tài nguyên phong phú (đất sét trắng, đất sét xám) trên các phụ lưu Đồng Nai như sông Bé (Lái Thiêu, Bún, Thủ Dầu Một) nên các vùng nầy từ thế kỷ trước đã nổi tiếng về các đồ gốm gia dụng. Đó là một nghề truyền thống lâu đời, nổi tiếng khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh. Sinh sau đẻ muộn so với gốm Bát Tràng, nhưng đồ gốm Biên Hoà càng ngày càng có nhiều hình dáng, màu sắc, kỹ thuật trang trí độc đáo, do lớp thợ thủ công có theo học trường Mỹ Nghệ Biên Hoà, Thủ Dầu Một đảm trách. Ngoài kinh nghiệm gia truyền, người thợ còn học kỹ thuật chế tạo, nhồi đất, pha màu, đốt lò nung, tô màu, tráng men, cải tiến hình dáng cho hợp nhu cầu. Các lò gốm Biên Hoà sản xuất chén dĩa gọi là đồ gốm Cây Mai. Về sau họ nhường lại độc quyền cho lò gốm Cây Mai ở Chợ Lớn. Chợ Lớn cũng có con đường mang tên "*Lò Gốm*". Ngày nay, kỹ nghệ gốm Biên Hoà còn sản xuất thêm các sản phẩm nổi danh khác như đôn sành hình con voi, các chậu hoa, kiểng, các vật dụng trang trí trong nhà…

Trường Mỹ Nghệ Thủ Dầu Một thành lập năm 1901, góp phần đào tạo lớp thợ thủ công chạm khắc gỗ. Nổi tiếng trong giới nầy có hai người tên Đường và Phèn, được suy tôn là Ông Tổ của nghề chạm khắc trên gỗ… Các xưởng đồ gốm ở Lái Thiêu chuyên làm lu, hủ, khạp da bò..

Những hảng xưởng làm gạch ngói tập trung ở TânVạn, Bửu Long, Tân Hoà…Buổi đầu, họ làm ăn phát đạt, nhưng những thập niên đầu thế kỷ XX vì chuyên chở xa, vừa nặng vừa tốn kém, nên họ cạnh tranh không lại với các lò gạch ven Sài Gòn, Chợ Lớn. Hồi đó, lò gạch Biên Hoà chuyên sản xuất gạch thẻ, ngói lợp nhà (âm dương và ngói móc), gạch tàu lót nền nhà, lót sân, mỗi cạnh dài chừng 3 tấc. Hồi đó chưa có gạch bông. Một nghề thủ công khác là nghề nấu đường. Cù Lao Tân Chánh, Tân Triều có thổ nhưỡng thích hợp với cây mía. Trước khi nhà máy đường Hiệp Hoà thành lập (1923) thì các lò đường có tính cách gia truyền ở Biên Hoà đã nổi tiếng rồi. Họ ép mía bằng cách do trâu kéo (có hình dáng tựa như cối xay bột). Sản phẩm làm ra, không thua đường nhập cảng, tuy họ chưa làm được đường cát trắng (kết tinh).

Các nghề khác hiện diện khắp nơi tuỳ nguyên liệu như nghề làm nón lá buông ở Long Thành, làng Vĩnh Phước, trại cưa, trại đóng ghe xuồng dọc theo sông Đồng Nai, sông Bé. Nửa thế kỷ trước, trên nguồn sông Bé rừng tre nứa bạt ngàn. Ở đây có rừng tầm vong, lang ngà, trúc, nhiều nhứt ở Tổng Bình Lâm, Thành Tuy Hạ, Phước Long, Bà Rá…

Các loại tre nứa dung làm nhà, làm bột giấy và đặc biệt măng tre, măng mai là món ăn thông dụng ở Miền Đông.

Tôi được nghe một vị cao niên kể lại rằng hồi đầu thế kỷ nầy, ở Biên Hoà có trồng trà Huế, do người từ Trung đem vào. Nơi trồng trà Huế đầu tiên là làng Mỹ Hội, cũng sản xuất một loại trà thơm, ngon, uống đã khát, nhứt là những buổi trưa Hè nóng nực. Đất đỏ rất thích hợp cây trà vì ẩm mà không cầm thuỷ. Họ phải ươn cây con trước như cao su rồi mới đem trồng trên đất. Sau ba năm, mới hái trà đợt đầu, giã bằng chày, phơi khô vài ba nắng, đem nấu với nước Đồng Nai, là một thứ giải khát được dân chúng ưa chuộng thời đó.

NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ: ĐỀN, CHÙA, MIẾU MẠO

Hiện nay ở tỉnh lỵ Biên Hoà còn di tích ***Cổ Thành*** là một thành xây bằng gạch và đá ong; lũy cũ ở Đồng Môn; ***Đền Thờ Châu Văn Tiếp…..***

Biên Hoà hiện còn ***ngôi mộ và đền thờ Trịnh Hoài Đức,*** công thần Gia Long, tác giả bộ "*Gia Định Thành Thông Chí*). Mộ nằm trên đường từ thị xã Biên Hoà ra Tam Hiệp, thuộc làng Bình Trước. Hiện nay, lăng mộ Trịnh Hoài Đức cũng đang trên đà hoang phế. Lăng xây theo lối cổ, giữa một vòng thành lớn, cửa vào có trụ búp sen, phía trước có bình phong án ngữ. Những dòng chữ Hán khắc trên bia đá vẫn còn đọc rõ. Ngày trước, khi hay tin Trịnh Hoài Đúc qua đời, Nhà Vua tỏ lòng thương tiếc, ra lịnh bãi chầu trong ba ngày, còn nay hậu thế đối với công thần sao bạc bẽo?

Ngôi đình Tân Lân trong khu thị xã Biên Hoà là nơi thờ Trần Thượng Xuyên, dân tôn sùng gọi Đức Ông, Người có công khai phá vùng Đồng Nai. Đình được lập hồi cuối thế kỷ XIX, đến năm 1906 dời về bên bờ sông. Qua nhiều đợt trùng tu, đình có kiến trúc dáng dấp tân thời, nhiều hình tượng dáng dấp Trung Hoa, dù được coi "*cổ tích xếp hạng*" nhưng toàn bộ hậu liêu bị dùng làm trường mẫu giáo. Bên cạnh đền thờ có nhiều Miếu Ông và Miếu Bà cũng bị chiếm làm Phòng Thông Tin, nay không sử dụng nữa, cửa vẫn đóng kín. Còn Miếu Bà dùng làm nhà kho và quán cà phê.

Ở Cù Lao Phố (Xã Hiệp Hoà) có ***Chùa Đại Giác*** thiết lập từ thời Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1714 - 1765). Trong Chùa có tấm biển với hai chữ "*Đại Giác*" sơn son thếp vàng do một Bà Công Chúa con Vua Minh Mạng cúng; còn có ***ngôi mộ và đền thờ của Nguyễn Hữu Cảnh,*** người có công khai phá Miền Nam, được dân chúng tôn thờ làm Thành Hoàng nhiều nơi ở Châu Đốc, An Giang. Đình cũng được "*cổ tích liệt hạng*". Mấy chục năm đền thờ cũng nhang khói nghi ngút, nhưng từ sau năm 1975 trở lại ngôi đền thờ trở nên lạnh lẽo, hoang vắng. Chợ họp sát ngôi đền thờ, hàng quán nhếch nhác, dơ bẩn, bỗng dưng làm cho ngôi đình náo nhiệt không phải vì tế lễ mà vì tranh nhau buôn bán.

Theo một du khách mới về thăm lại Biên Hoà cho biết hiện nay tình hình các di tích, đền thờ, mồ mã các quan đại thần đều xuống cấp vì thiếu chăm sóc của Cộng Sản. Họ chỉ muốn kiếm tiền nhưng không muốn tu bổ. Những cỗ mộ, phế tích nằm lạc lõng chơ vơ, hoang phế u buồn như chính nỗi lòng người dân xứ ấy…

Ngôi cổ mộ Hàng Gòn, thuộc nền văn minh cư thạch, nằm lạc lõng ở xã Tân Xuân, huyện Long Khánh, có niên đại 2000 năm. Năm 1928, trường Viễn Đông Bác Cổ đã sắp "cỗ tích liệt hạng", nhưng bây giờ hoang phế, tiêu điều. Ngôi miếu trước mộ cũng cỏ dại mọc quá đầu gối. Tấm bảng "cỗ tích liệt hạng" cũng đã gảy đổ tự bao giờ. Cánh cửa bước vào trong đã bị mối mọt gặm nhắm, bụi mờ….. khiến ai còn lòng hoài cổ đến đó phải ngậm ngùi!

Núi Bửu Long là thắng cảnh của Biên Hoà thuở nào, gồm hai ngọn núi nhỏ mà dân gian gọi núi Ông và núi Bà. ***Bửu Phong Tự, ngôi chùa cổ*** nằm trên Núi Ông có từ thời Nguyễn Phúc Tần đến nay mái ngói, phương trượng đã dột nát. Người giữ chùa mua Fibro xi măng lợp tạm, mất vẽ mỹ thuật cổ.

Từ lâu những nhà cầm quyền cho lấy đá bừa bãi, bây giờ cảnh trí trơ trọi, sườn núi bị đục khoét thành những hố sâu, lởm chởm đá, để sau nầy đặt tên là Hồ Long Ẩn biến thành nơi du lịch.

Người dân Biên Hoà trước kia vốn có truyền thống văn hiến lâu đời. Qua bao thăng trầm của lịch sử họ vẫn bảo tồn mỹ tục, tôn kính tiền nhân. Chế độ mới cai trị chỉ vài thập niên, tàn phá tất cả di sản văn hoá dân tộc, thay vào văn hoá lai căng, mất gốc….!

"Đối với con dân miền Xứ Bưởi, qua bao thăng trầm đất nước, cuộc sống của họ vẫn luôn gắn liền với dòng lịch sử hào hùng của tổ tiên. Vùng đất khi xưa gọi là Trấn Biên cho đến khi được xem là tỉnh lỵ lớn nhất miền Đông, họ đi tới đâu cũng vẫn tự hào là mình con dân tỉnh Biên Hoà."

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương Chị Trần Thị Lan, Pháp danh Hoằng An, Cựu Học Sinh Trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền, Biên Hoà, Khoá 3, Cựu Giáo Sư các trường trung học tỉnh lỵ Biên Hoà, sinh năm 1945 tại Bình Trước, Biên Hoà, mất ngày 26 tháng 2 năm 2008, tại Houston, Texas. USA,. Hưởng thọ 65 tuổi.

Trước sự ra đi của người chị đáng kính yêu, Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu đến Đồng Hương Anh Nguyễn Liễu, Cựu Thư Ký Hội Ái Hữu Biên Hoà, và cùng toàn thể tang quyến. Nguyện xin hương linh của Chị Nguyễn Thị Lan sớm tiêu diêu về cỏi Phật và hưởng muôn phước từ bi nơi chốn Niết Bàn.

****

Phân Ưu

Được tin buồn Đồng Hương Bà Phạm Kim Hoa, chị ruột của Đồng Hương Phạm Kim Ngôn và Phạm Kim Lân vừa thất lộc tại Canada. Tang lễ đã được cử hành tại Toronto vào sáng ngày thứ Bảy 08 tháng 3 năm 2008. Hưởng thọ 80 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Phạm Kim Ngôn và Phạm Kim Lân và toàn thể tang quyến. Nguyện xin hương linh của Bà Pham Kim Hoa sớm tiêu diêu về cỏi Phật và hưởng muôn phước từ bi nơi chốn Niết Bàn.

****

DANH SÁCH QUÝ ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐẶC SAN & QUỸ HỘI

(Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ Quý Vị đã ủng hộ cho việc làm đầy ý nghĩa này)

Đặc San & Quỹ Hội: Thân Hữu Bác Nguyễn Đình Lang (Illkirch Graffenstaden, France) $5+$25, Đ/H Bác Trần Doản Cung (Montigny-le-Bretonneurx, France) $50 Euros, Đ/H Marie Trần (Houston, TX) $20 () Lý Văn Tâm (Norcross, GA) $30. **Quỹ Hội**: Đ/H Bác Lê Văn Lộ (Paris, France) $100, Đ/H Bác sĩ Lý Văn Ba (Montréal, Canada) $100, Đ/H Bành Thiếu Mai (Houston, TX) $20, Đ/H Trương Vĩnh Hảo (Des Moines, IA) $50, Đ/H Ngô Văn Sen (Denver, CO) $20, Đ/H Lanh Hà (Clarksville, MD) $20, Đ/H Nguyễn Kim Lộc (Chicago, IL) $50, Đ/H Huỳnh Vinh Quang (Anaheim, CA) $20, Đ/H Lý Văn Tâm (Norcross, GA) $30, Đ/H Phan Mỹ Thể (South Riding, VA) $50, Đ/H Lại Văn Đừng (San Diego, CA) $50, Đ/H Nguyễn Thị Tình (Houston, Texas) $30, Thân Hữu Bà Nguyễn Thị Dung (Noisy-le-Grand, France) $50.

****

Lá Thư Tương Trợ

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin được ngỏ đôi lời thơ kêu gọi ***tình tương thân tương trợ*** giúp đở một gia đình đồng hương trong cơn khó khăn, hoàn cảnh chật vật.

Thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Tháng vừa qua, chúng tôi nhận được một lá thư của Đồng Hương Anh Trần Văn Ngọc (Forth Worth, Texas. USA) gởi về Hội xin bổ túc thêm chi tiết hoàn cảnh gia đình Cố Đại Uý Võ Hồng Sơn, lời thơ được trích đoạn như sau:

"Kính Anh Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, tôi là Trần Văn Ngọc ở Forth Worth, Texas xin bổ túc thêm chi tiết về hoàn cảnh của Anh Võ Hồng Sơn vừa mới mất hôm 03 tháng 02 năm 2007, nhằm ngày 27 Tết Âm Lịch tại Forth Worth, Texas, để Anh và Quý Hội tiện việc đăng tải và thông tin đến quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà.

Anh Võ Hồng Sơn là Cựu Đại Uý Huấn Luyện Viên Trường Võ Bị Sĩ Quan Thủ Đức, vợ là Chị Hà Thị Kim Ni, con gái thứ 3 của Ông Hà Hữu Hoặc trước kia giữ chức Trưởng Ty Lâm Nghiệp Tỉnh Biên Hoà. Chị Ni cũng là em gái của thầy giáo Oanh nhà ở ngay chợ Cầu Cống thuộc Cù Lao Phố, đường vào chùa Ông và xã Hiệp Hoà. Anh Sơn và gia đình đến Hoa Kỳ theo diện McCain bổ túc. Sau khi đến Mỹ được khoảng 6 tháng thì Anh và gia đình không còn hưởng được trợ cấp gì nữa, ngay cả Medicare trị bệnh cho Anh. Anh đã được đưa ra Hội Đồng Bác Sĩ để khám bịnh tim và chờ quyết định để được hưởng tiền trợ cấp SSI. Anh đã chờ được 4 tháng rồi cho đến ngày Anh qua đời đột ngột. Gia đình không có tiền để chôn cất. May nhờ bao tấm lòng tương thân tương trợ giúp đở người đồng hương trong hoàn cảnh khó khăn, Anh đã được mai táng và nằm an nghĩ nghìn thu ở Forth Worth, Texas. Gia đình còn lại, vợ anh là Chị Ni thì cũng rất thiếu thốn và bịnh hoạn. Cô con gái thì lại bị thất nghiệp và đang mượn tiền đi học nghề Nail, nên hoàn cảnh rất chật vật.

Kính mong Anh và Quý Hội phổ biến thêm tin tức cho Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà giúp đở gia đình Chị Sơn....."

Thưa Quý Vị,

Ông Hội Trưởng, sau buổi họp khẩn cấp với Ban Chấp Hành, đã đại diện Hội gởi một ngân phiếu $1000 dollars mong được kịp thời giúp đở gia đình Chị Sơn trong lúc túng thiếu này. Quý vị có thể gởi ngân phiếu về Hội nhờ chuyển đến gia đình Chị Sơn. Hội chân thành cảm tạ và kính mong được mọi sự giúp đở của Quý Vị.

Mrs. Hà Thị Kim Ni. 1717 5th Ave. Forth Worth, Texas 76110 ĐT: 817-207-9039

Danh sách đóng góp: ĐH Lâm Sĩ Đắt (Houston, TX) $100, Ẩn Danh (Houston, TX) $50, ĐH Ngô K. An (Houston, TX) $50, Ẩn Danh (Atlanta, GA) $30, ĐH Bác Trần-thượng Thủ (Houston, TX) $20, ĐH Trần Thị Dung (Houston, TX) $20, Đ/H Đỗ Thị Minh Tâm (Houston, TX) $200, Ẩn Danh (Houston, TX) $100, Ẩn Danh (Houston, TX) $20, Đ/H Bác Tống Đình Bắc (Austin, TX) $20, Đ/H Phan Mỹ Thể (South Riding, VA) $100, Đ/H Nguyễn Kim Lộc (Chicago, IL) $50, Nam Hồng (Ohio) $100.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 57

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2008 TẠI HOUSTON, TEXAS

****

Tản mạn về NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI BIÊN HOÀ

Mộc Đình Nhân (Chicago, Illinois. USA)

Thời Việt Nam Cộng Hoà, ngoài các nghĩa trang quân đội thuộc các Tiểu Khu, còn có hai nghĩa trang lớn. Đó là Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp (Gia Định), nhưng vào năm 1964, nơi đây không còn đủ đất để chôn những người lính tử trận, thì Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà được lệnh thành lập, nhằm đáp ứng nhu cầu mộ địa cho tử sĩ mỗi ngày một gia tăng theo chuyển biến chiến trường ngày càng sôi động … Thường, các chiến sĩ ngã gục nơi trận địa được các đơn vị đang hành quân đưa lên trực thăng chở về Nghĩa Trang. Nơi đây cho tắm rửa sạch sẽ, rồi cho vào từng hộc ướp lạnh, chờ thân nhân đến nhận và quyết định hoặc đưa về chôn ở quê nhà hay an táng tại nơi nầy.

Kể từ Tết Mậu Thân, năm 1968 đến ngày 30-4-1975, không ngày nào Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà không có tiếng khóc than của thân nhân, xót thương người tử sĩ. Những chiếc khăn tang, cùng khói nhang và tiếng mõ… tạo cho Nghĩa Trang một nét trầm buồn thảm não… nhất là những buổi chiều mưa, có dịp ngồi nhìn những dãy mồ, những tấm bia đồng dạng, ngay hàng thẳng tấp, sơn màu vôi trắng và có những người vợ trẻ ôm nấm mồ khóc trong mưa…không ai không cảm thấy có sự buồn lây, đau xót cho cuộc đời của người lính chiến quá mong manh, ngắn ngủi và cảm thông sâu sắc nỗi đau khổ của những vợ trẻ… Trước cảnh tử biệt sinh ly nầy, dù ai sắt đá cũng phải mềm lòng và tự nhiên để dòng lệ tuôn rơi… rồi đâm ra căm thù Cộng Sản và nguyền rủa chiến tranh đã tàn nhẫn cướp đi bao mạng sống của những người trai trẻ, lứa tuổi đôi mươi. Biết bao bà mẹ già tóc bạc phơ đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà, buồn bã khóc con thơ và nghe anh Trưởng Ban Nghi Lễ Hậu Sự đọc điếu văn có câu:

"Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng trước …Trời ơi là Trời!!"

Và biết bao mái đầu xanh tức tưởi khóc thương cha, rồi liên tưởng đến số phận mồ côi trong phần đời còn lại với một tương lai đầy bóng tối. Sau ngày 30-4-75, trong cảnh tranh tối tranh sáng, vẫn có nhiều người lặng lẽ đến viếng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà, thăm mồ tử sĩ, những người thân của họ đang yên nghỉ nơi nầy, trong cử chỉ vội vàng, thương tiếc … vì theo họ suy đoán, có thể Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà sẽ bị cày nát và san bằng…

Đầu tháng 5-75, tượng **TIẾC THƯƠNG** nơi cổng vào Nghĩa Trang bị giật sập, tượng chổng ngược đầu xuống đất, cẳng lên trời, cận lề xa lộ, khiến cho những khách qua đường cảm động, âm thầm nhỏ lệ xót thương "**anh lính đồng đen**", một khối vật chất nhưng rất có hồn và mang nhiều huyền thoại, xin mời các bạn thưởng thức bài thơ sau đây của Thế Nhân viết về tượng "**Tiếc Thương**" khoảng thời gian Mùa Hè Đỏ Lửa.

TƯỢNG TIẾC THƯƠNG

Đã bao năm rồi nhỉ!?
Anh vẫn ngồi lặng im
Giữa trời sương gió lạnh
Nhìn bạn bè ngủ yên.

Tượng một anh chiến sĩ
Quân phục súng cầm tay
Đôi mắt nhìn lơ đãng
Như tiếc buồn thương ai!

Tôi tựa vào lưng anh
Nghe nỗi đời băng giá
Chưa tàn điếu thuốc lá
Ngao ngán đời chiến chinh.

Anh, pho tượng Tiếc Thương
Nơi cổng vào nghĩa trang
Tôi một ngày về phép
Ngồi tựa dưới chân anh.

Dáng dấp anh đang ngồi
Truyền thần qua điêu khắc
Nét buồn… ôi, sâu sắc!
Tan tác chiều mưa rơi!

Nhưng biết làm sao nhỉ!?
Còn sống còn đấu tranh
Mai trở về đơn vị
Tiếp tục bước quân hành……..

Đại đa số người Việt chỉ biết hoặc có dịp ngắm tượng Tiếc Thương do điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu thực hiện, đặt tại cổng vào nghĩa trang, nhưng ít người có dịp thưởng thức bức hoạ vẽ cảnh tượng Tiếc Thương (không rõ tên hoạ sĩ), treo trên tường văn phòng của Đại Đội Chung Sự, mà nhà thơ Thế Nhân có dịp ngắm và cảm xúc....

Bức Tranh 'TƯỢNG TIẾC THƯƠNG'

Anh ngồi giữa không gian
Như ngồi trong tranh vẽ
Nét trầm buồn lặng lẽ
Mây trắng chiều nghĩa trang.

Hoạ sĩ nào tài thế
Vẽ nỗi buồn xa xăm
Hoàng hôn trên mộ địa
Thương tiếc đời quân nhân.

Lá xanh rơi rụng trước
Lá vàng còn trên cây
Thanh niên đền nợ nước
Hồn vương nghĩa trang nầy.

Anh đi vào bất tử
Biết bao người kính phục
Anh đã chọn tự do
Hy sinh vì dân tộc.

Bức tranh xanh xám nhạt
Toàn cảnh anh đang ngồi
Tôi ngắm nhìn anh mãi
Niềm thương tiếc không nguôi.

Những hàng bia ngang dọc
Thẳng tắp trên đỉnh đồi
Những mái đầu bạc trắng
Khóc con vừa đôi mươi.

Hồn nghĩa trang đã nhập
Vào hồn anh miên man
Biết bao là huyền thoại
Tô đẹp đời quân nhân.

THẾ NHÂN
(Sau mùa Hè đỏ lửa/72)

Vài nét về diễn tiến công trình xây dựng NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI VNCH:

-Theo lệnh của Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, các bộ Quốc Phòng, Nội Vụ, Y Tế, Công Chánh…phối hợp, dùng trực thăng, bay quan sát địa thế, tìm địa điểm… Kết quả, Ủy Ban chọn một vị trí, một ngọn đồi không cao lắm, có độ dốc thoai thoải, cận xa lộ Biên Hoà–Sài Gòn và cách trung tâm Sài Gòn khoảng hơn 20 cây số, phần đất thuộc ấp Bình Thắng, Xã Bình An, Quận Dĩ An, Tỉnh Biên Hoà.

-Công tác xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội VNCH được giao phó cho một Liên Đoàn 30(?) Công Binh Kiến Tạo thuộc Bộ Tổng Tham Mưu thực hiện và khởi công vào năm 1965, tại khu đất đã chọn nói trên, rộng 125 mẫu Tây (hecta) với dự trù chôn 30 ngàn tử sĩ. Thoạt tiên, đơn vị Công Binh san định khu đất và xây cất các phòng ốc cho Đại Đội Chung Sự thuộc Nha Quân Nhu và một nhà ướp xác…

-Thiết lập phân ô từng khu mộ địa mà sau nầy tôi có dịp nhìn qua không ảnh, từ trên không thẳng xuống, khu mộ địa có dạng một hình Bát Quái và khi nhìn xiêng giống hình một con ong khổng lồ, đầu hướng ra xa lộ.

-Cổng Tam Quan (hoàn tất trước 1970)

-Đền Tử Sĩ trên đỉnh đồi (hoàn tất trước 1970)

-Tượng Tiếc Thương đặt tại cổng vào khu Nghĩa Trang (do điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu thực hiện bằng xi-măng cốt sắt đặt tại cổng Nghĩa Trang vào ngày 01-11-1966, sau đó được đúc và thu nhỏ lại bằng đồng và đặt trở lại trước cổng nghĩa trang năm 1970.

-Con đường nhựa dài khoảng hơn 200 mét hai bên lề có trồng cây bạch đàn râm bóng mát, người địa phương đã đặt tên cho con đường nầy là "*Đường Vào Nghĩa Trang*" -Con đường đất khá rộng (dự trù trán nhựa) chạy giữa đồi, theo hướng Bắc Nam, tiếp giáp đoạn đường nhựa, từ ngã ba rạch Bà Lồ, chạy ngang Công Ty Giấy MêKông, hướng thẳng đến Vườn Ươn Cây Ấp Bình Thắng, phân cách Đền Tử Sĩ và khu mộ địa.

-Nghĩa Dũng Đài cao 40 thước, dựng trên một bệ bê tông cốt sắt được bao bọc bởi một bờ thành bê tông, thấp, chu vi trên 40 mét, sơn trắng, khiến cho những người nhạy cảm đặt liền cho một cái tên là "*Vành Khăn Tang*", dự trù hoàn tất vào ngày 19-6-1975, nhưng bất hạnh thay cho chế độ VNCH, bị sụp đổ vào ngày 30-4-75. Từ xa hoặc từ trên cao nhìn xuống giống như một thanh gươm khổng lồ, cái chuôi chôn xuống đất.

-Tính đến ngày 30-4-1975, số tử sĩ được an táng tại NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI nầy lên đến 16 ngàn người.

Miền Nam đã sụp đổ, nhưng biết bao người vẫn tiếc nuối chế độ Việt Nam Cộng Hoà, một chế độ tự do … và biết bao người vẫn thương mến người chiến sĩ QLVNCH, bản tính hiền hoà nhưng khí thế rất hào hùng, họ luôn quan tâm đến phần mộ người tử sĩ, mời bạn nghe các nhà thơ Trần Vấn Lệ, Thanh Nam và thi sĩ Vô Danh viết về NTQĐBH như sau:

Ta về giữa chốn hoang sơ
Thầm hôn trên những nấm mồ vô danh
(Vô danh)

…Ta như người lính thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa
Khép mắt cố quên đời chiến sĩ
Làm thân cây cỏ gục ven bờ
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vắng tiếng kèn truy điệu mộng xưa…
(Thanh Nam)

Tôi đi tìm những linh hồn,
Chết vì lý tưởng bảo tồn ước mơ
Hy sinh cho mối màu cờ.
Khổ đau khổ nhục còn chờ khai sinh…
Tôi đi tìm một lá cờ
Cho người nằm xuống đã chờ quá lâu
(Tran Nguyen Thien Hien)

Người tử sĩ chiều nghĩa trang hoang lạnh
Vẫn nụ cười trên bia mộ vô danh
Như tự hào đời chiến sĩ liệt oanh
Xem cái chết tựa lông hồng rơi nhẹ……
(Hồn Nghĩa Trang-Thế Nhân)

Cảm ơn một chỗ để về:
"Nghĩa Trang Quân Đội" bốn bề vắng tanh!
Cảm ơn hai chữ Hoà Bình
Quê hương đổi mới cho mình cô đơn!

Cảm ơn! Sao lại cảm ơn?
Nghĩa trang Quân Đội nén hương rã rời.
Mất đi tiếng khóc. Nên cười …
Mất đi pho tượng Lính ngồi, Tôi đi…

Đi quanh nhặt được mảnh chì
Đầu bom, đuôi đạn, còn chi cũng tình
Mộ người đã lấp cỏ xanh
Hồn thiêng sông núi còn hình nắng mưa!

Cảm ơn còn chỗ làm thơ
Rùng vai, còn biết bây giờ, đã lâu
Hai lăm năm thế mà mau
Hoà bình lặp lại mà tao với mày….

Rót ra ly rượu, rót đầy
Một trăm phần nhé, ôi mây với trời
Tay run đổ hết rượu rồi
Cái ly vỡ nát, bia người còn nguyên.
(Trần Vấn Lệ)

Vài sự kiện liên quan đến NTQĐBH sau ngày 30-4-75

Sau ngày 30-4-75, Nhà Nước Cộng Sản cho giật sập tượng "*Tiếc Thương*" nơi cổng vào Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà, đồng thời tổ chức lại lãnh thổ hành chánh, khu đất "*Nghĩa Trang Quân Đội VNCH*" trước thuộc tỉnh Biên Hoà,

nay thuộc tỉnh Bình Dương, nhưng do Quân Khu 7 quản lý, đặt thành khu quân sự, dựng bảng "*Cấm Xâm Nhập*" và bảng "*Cấm Chụp Hình*". Và cũng từ đó, cán bộ, bộ đội, và dân chúng địa phương lấn chiếm, xây cất nhà ở chung quanh nghĩa trang, diện tích bị thu hẹp dần, đến nay chỉ còn khoảng 58 hecta đất, gói gọn 13 ngàn ngôi mộ cùng những kiến trúc nghệ thuật có tính lịch sử nói trên. Mặc dù có bảng cấm, nhưng thân nhân tử sĩ, vẫn khéo léo "*ngoại giao*" với đơn vị quân sự nơi đây để được vào đốt nhang, cúng bái, trẩy mả hoặc bốc cốt cải táng…. nhất là vào dịp gần Tết Nguyên Đán hằng năm. Ba mươi năm qua, ngoài phần đất, cán bộ, bộ đội đã chiếm cất nhà, còn lại phần mộ địa tử sĩ hoàn toàn hoang phế, cỏ phủ rêu phong, các tấm xi-măng đậy trên mộ bị lấy cắp, khiến mộ bị sụp, trông rất tiêu điều, phần lớn mồ mả nằm trong cảnh hoang tàn vắng lạnh. Mặc dù có bảng "*Cấm Xâm Nhập*", nhưng người ta vẫn rãi rác viếng thăm và thỉnh thoảng có hiện tượng lạ, từng đợt, nhiều người đi thăm cùng một lúc, không hẹn mà gặp trong từng thời điểm có ý nghĩa như sau:

Năm 1980, một số đông người đến giả từ tử sĩ, thân nhân của họ, để rồi chuẩn bị cho những chuyến vượt biên…và khó mong ngày gặp lại. Năm 1990, những người tù cải tạo được thả về, từng đợt đến thăm bạn bè đồng ngũ đã yên giấc nơi nghĩa trang nầy ... để chuẩn bị đi HO qua Mỹ. Những năm kế tiếp, có nhiều người Việt từ hải ngoại về thăm thân nhân hoặc chồng, con hoặc bạn thân chôn tại Nghĩa Trang QĐBH, nhưng đều gặp khó khăn, vì không biết cách ngoại giao (?)…họ thất vọng ra đi với cảm nghĩ chồng con họ là những chiến sĩ chết rồi mà vẫn còn bị "*cầm tù*" và bị "*cách ly*".

Năm 1994 và những năm kế tiếp một số đông Việt Kiều về thăm viếng NTQĐBH đồng thời "*ngoại giao*" xin tu sửa mồ mả hoặc bốc cốt, có trên hai ngàn hài cốt đã di dời cải táng nơi khác…Năm 1997 đến nay, tổ chức IRCC (Cơ Quan Định Cư và Văn Hoá Di Dân), do cựu Đại Tá Vũ Văn Lộc làm Giám Đốc, gần như hằng năm, cũng có cử người về Việt Nam, nhờ anh em thương phế binh phụ giúp sửa sang một số phần mộ tử sĩ, dưới hình thức từng toán nhỏ có tính cách gia đình, như người nhà lo cho thân nhân. Cuối năm 2004 và vào tháng 12-2006(?), ông Nguyễn Cao Kỳ, một vị tướng lãnh, từng là Phó Tổng Thống VNCH, có đề cập vấn đề Hoà Giải Hoà Hợp Dân Tộc với Thủ Tướng Phan Văn Khải và đề nghị nên "*hoà giải với người chết trước*", theo tôi hiểu, không biết có đúng không, là Phía CSVN nên giữ nguyên khu NTQĐ/VNCH, có nghĩa là không xoá bỏ và nên cho thân nhân tử sĩ tự do ra vào khu nghĩa trang để tu bổ các phần mộ và lo việc nhang khói… nhưng đề nghị của ông Kỳ không có sức thuyết phục…Lúc bấy giờ, chỉ có nguồn tin không chánh thức ''*Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam có hứa là sẽ thực hiện(?)*'', nhưng không ai dám tin những gì Cộng Sản nói. Mặc dù vậy, thân nhân tử sĩ vẫn chờ trong niềm hy vọng mong manh.

Tháng Giêng 2007, có một nhóm ký giả từ Úc về Việt Nam làm công tác từ thiện gồm có các ông Vi Tuý, chủ nhiệm tuần báo Văn Nghệ, anh Nhất Giang, chủ nhiệm nhật báo Chiêu Dương, anh Hồ Ông, chủ bút báo Văn Nghệ…có đến viếng thăm NTQĐBH, thấy có phần dễ dãi hơn một chút và có một hiện tượng rất lạ, là dân ngụ quanh Nghĩa Trang tự động tổ chức phân lô khu nghĩa trang A, B, C, D, F…theo cách của họ, rồi chia nhau làm công tác tự nguyện trông coi, rẫy mả với tấm lòng thương kính người tử sĩ VNCH, họ lập danh sách các tử sĩ để họ sẵn sàng hướng dẫn cho thân nhân dễ dàng tìm thăm mộ tử sĩ. Nếu thân nhân tử sĩ thông cảm và biếu cho họ chút đỉnh tiền thì họ nhận, còn không có cũng không sao, họ vẫn niềm nở hướng dẫn…nhưng gần như không có một thân nhân tử sĩ nào quên công lao của họ…

<u>Hình Thức xoá dần NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI BIÊN HOÀ</u>

Đầu tháng 5-1975, Cộng Sản đã cho giật sập tượng "***TIỄC THƯƠNG***" ngồi trên bục cao nơi cổng vào nghĩa trang. Nhà Nước Cộng Sản cho phá bỏ tượng "***Anh Lính Đồng Đen***", vì đó là biểu tượng của người lính Cộng Hoà, hào hoa phong nhã, tính khí hào hùng, có lý tưởng hẳn hoi và dám chấp nhận hy sinh cuộc đời của riêng mình để chiến đấu, bảo vệ sự an bình và truyền thống dân tộc. Đơn vị quân sự trách nhiệm trấn giữ khu NTQĐBH cố ý làm lơ để cho cán bộ, bộ đội, bà con cán bộ lấn chiếm đất, xây cất nhà cửa chung quanh khu NTQĐBH, từ 125 hecta, hẹp dần, nay chỉ còn 58 hecta và để cho một số người vô ý thức, cạy lấy nắp mộ và bia của tử sĩ… là một hình thức gián tiếp ngầm phá tan nghĩa trang nầy.

Thập niên 80, một nhà máy nước Thuận An không biết là của Nhà Nước hay của tư nhân được xây dựng tại vị trí trung tâm, giữa khu mộ địa và đền Tử Sĩ, trên con đường đất đỏ băng ngang đồi nghĩa trang. Cũng trong thập niên 80(?), một doanh trại huấn luyện Nghĩa Vụ Quân Sự được xây dựng trên đỉnh đồi.

-Năm 2002 Cộng Sản đã cắt bớt hơn 10 mét ngọn tháp Nghĩa Dũng Đài (?), Dân địa phương cho rằng người Cộng Sản tự ti…, khi so sánh NTQĐ/VNCH với Nghĩa Trang Liệt Sĩ của họ, được hình thành sau ngày 30-4-75 và cách đó không xa, (khoảng chừng một cây số) nằm phía bên kia xa lộ…, nhưng tôi thì không nghĩ như vậy.

-Cuối năm 2006, Thủ tướng Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam đã ký Quyết Định số 1568/QĐ-TTg ngày 27-11-2006 chỉ thị Quân Khu 7 bàn giao khu nghĩa địa xã Bình An (tức khu Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà) cho UBND Tỉnh Bình Dương sử dụng vào việc phát triển kinh tế xã hội và sự việc nầy đã được tiến hành xong vào tháng 7-2007. Đây là một Quyết Định vô cùng "*ý nghĩa*", cho sự bắt đầu xoá dần Nghĩa Trang Quân Đội VNCH.

-UBND Tỉnh Bình Dương đang dự trù xây một trường học nơi doanh trại của Trung Tâm Huấn Luyện Nghĩa Vụ Quân Sự Quân Khu 7, mà đơn vị quân sự nầy đã di chuyển nơi khác và cũng đang dự trù biến khu đất NTQDBH (chỉ còn 58 mẫu) thành nghĩa địa dân sự xã Bình An, đồng thời, dự trù cho phép những người cư ngụ trong phạm vi xã, huyện địa phương được đưa người thân quá cố vào chôn nơi đây.

-Theo nguồn tin Báo Thanh Niên (trong nước) ngày 11-8-2007, tỉnh Bình Dương đã quy hoạch giao 32 trong số 58 hecta đất nghĩa trang cho huyện Dĩ An làm nghĩa trang nhân dân và ông Phó Chủ Tịch Bình Dương đã nói: "*Tỉnh Bình Dương ủng hộ việc bà con tiến hành chỉnh trang, sửa sang lại những phần mộ ở đây để có một nghĩa trang nhân dân đẹp đẽ*" và cũng theo tờ báo nầy "*Đó là một biểu hiện cụ thể của chủ trương hoà giải hoà hợp dân tộc một cách thật sự*" trong tinh thần nghĩa tử nghĩa tận. Lời tuyên bố của Phó Chủ Tịch Bình Dương rất "*khớp*" với lời tuyên bố của Chủ Tịch Nước

Cộng Sản Nguyễn Minh Triết trong chuyến công du Hoa Kỳ vào tháng 6-2007 "*…sẽ không có di dời đi nữa và sẽ đồng ý cho tất cả những người có thân nhân chôn cất ở trong đó được phép tái tạo, sửa đổi, trùng tu lại để làm cho tốt đẹp hơn*".

Theo tài liệu của UBND huyện Dĩ An (Bình Dương) thì hiện tại khu nghĩa địa dân sự xã Bình An (tức NTQĐBH trước đây) có đến 17 ngàn ngôi mộ, một số còn giữ nguyên trạng ngôi mộ xây bằng xi-măng; đa phần còn lại, có đến 12 ngàn ngôi mộ đã bị lấy mất nắp mộ, xuống cấp thấy rõ…cỏ mọc um tùm, hoang sơ, lạnh lẽo…Diễn tiến trên đây cho thấy Nhà Nước Cộng Sản chính thức xoá bỏ "*Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà*" (cấp nghĩa trang quốc gia thời VNCH), và bây giờ chỉ là một nghĩa trang cấp xã dân sự, khoảng 13 ngàn tử sĩ VNCH tạm thời giữ nguyên trạng mộ địa nơi đây….

Theo tờ báo Thanh Niên nói trên, có vài nhà kinh doanh Việt Nam tỏ ý muốn đầu tư, khai thác khu mộ địa nói trên, nhưng UBND tỉnh Bình Dương đã từ chối và quyết định giữ khu đất "*NTQĐBH*" trước đây làm "*NGHIA ĐỊA NHÂN DÂN XÃ BÌNH AN*". Sự việc nầy đã đáp ứng phần nào mong mỏi của thân nhân tử sĩ an giấc ngàn thu nơi đây.

Quyết định trên đây dĩ nhiên không làm hài lòng những người hoạt động chính trị, nhất là đối với quân cán chính VNCH ở khắp nơi trên thế giới và số đông dân chúng trong nước từng có thiện cảm với người lính Cộng Hoà, họ luôn mong muốn Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam cho giữ y nguyên trạng với tên Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà đồng thời cho họ đóng góp trùng tu toàn diện để làm thắng cảnh lịch sử. Nhưng việc nầy đã không thành, vì Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam có cách tính và giải quyết theo đường hướng của họ.

Có nhiều người ước đoán khu "*Nghĩa Địa Nhân Dân Xã Bình An*" rồi cũng sẽ bị xoá bỏ, vì nó dính dáng một phần quá khứ liên hệ VNCH, với một lý do đơn giản "*Vì nhu cầu chỉnh trang thành phố*" hoặc "*Vì nhu cầu phát triển kinh tế*". Họ nghĩ rằng một ngày "*đẹp trời nào đó*", UBND Tỉnh Bình Dương lại ra Quyết Định hay Thông Cáo cho những người có thân nhân chôn tại nghĩa địa nhân dân xã Bình An (tức NTQĐBH trước đây) phải bốc cốt cải táng thân nhân của họ ở một nơi khác thì sao! Cũng đành chịu thôi! Vì quyền hạn trong tay Đảng. Trước đây, tổ chức Quốc Gia Nghĩa Tử ở hải ngoại, rất lo lắng cho Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà bị xoá sổ, nên ông Nguyễn Duy Linh,Tổng Thư Ký của tổ chức nầy, có liên lạc với Toà Đại Sứ CSVN tại Hoa Thịnh Đốn, trình thỉnh nguyện thư xin đừng xúc phạm hay thay đổi nghĩa trang nầy, cũng như vào tháng 11-2007, ông Nguyễn Duy Linh về Việt Nam để vận động với các cấp chính quyền Cộng Sản để được phép chỉnh trang NTQĐ/ VNCH, nhưng chỉ được Tỉnh Bình Dương cho biết "*Quốc Gia Nghĩa Tử có thân nhân chôn cất ở trong đó được vào trong đó để xây lại những ngôi mộ bị bể, bị vỡ hay mất bia"*. Còn huyện Dĩ An thì cho biết họ có một ngân sách để xây những ngôi mộ đó. Nhưng cũng chỉ nói mà thôi, chưa có hành động nào cụ thể. Về vấn đề nầy, đến nay, vẫn chưa có một quyết định dứt khoát cho phép Quốc Gia Nghĩa Tử xúc tiến việc "*trùng tu khu Nghĩa Trang nói trên, "* mà chỉ cho phép Quốc Gia Nghĩa Tử hoặc thân nhân tử sĩ cứ tự do tiến hành việc tu sửa các phần mộ cho thân nhân mà thôi. Và cũng trong khoảng thời gian nầy, tổ chức QGNT đã cho thực hiện cuộc tảo mộ đầu tiên.

Bây giờ, việc tranh đấu hoặc thảo luận để bảo tồn khu Nghĩa Trang Quân Đội Miền Nam, khu mộ di tích lịch sử, không còn đặt thành vấn đề, vì Quyết Định nói trên đã nói rõ rồi, một nghĩa địa nhân dân xã Bình An, mọi người có quyền vào tu sửa phần mộ của thân nhân, theo như điều I của Quyết Định nói trên ''*Đồng ý chuyển mục đích sử dụng 58 ha đất khu nghĩa địa Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Quân Khu 7, Bộ Quốc Phòng quản lý sang sử dụng vào mục đích dân sự để phát triển kinh tế -xã hội tỉnh Bình Dương'',* nhưng có một số người mong mỏi là thân nhân hay một tổ chức nào đó, đứng ra lãnh công tác chỉnh trang phần mộ, nên sửa chữa cách nào cho mọi người nhận biết đó là mộ của người chiến sĩ VNCH, trong ý thức làm hài lòng vong linh người tử sĩ, họ đã hiên ngang chết dưới cờ vì lý tưởng tự do …, theo một hình thức đơn sơ như hàng ngàn ngôi mộ hiện tại, để giữ được nét đồng bộ như trước đây. Nét đẹp và vinh dự của người lính VNCH là ở chỗ đó. Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam quyết xoá bỏ, thì toàn dân cũng đành chịu thôi, chỉ tiếc sao Nhà Nước Cộng sản Việt Nam không lãnh hội được cái '*'tinh thần''* của nước Pháp, thời điểm, sau đệ nhị thế chiến, để một nghĩa trang của người Đức được thành lập và tồn tại trên đất Pháp đến ngày nay; rất tiếc Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam không có ''*tinh thần*'' như nước Mỹ sau cuộc nội chiến hồi thế kỷ thứ 18, một nghĩa trang Arlington dành cho lính tử trận của hai bên chiến tuyến, được dựng tại Washington D.C., hay hơn thế nữa, Cộng Sản Việt Nam, cái gì cũng giống Trung Cộng, gần như rập khuôn, thế mà việc Trung Quốc bảo vệ nghĩa trang Hoàng Hoa Cương của Quốc Dân Đảng để cho nghĩa trang nầy trở thành một Danh Lam Thắng Cảnh của Trung Quốc ngày nay, là không giống.

Vì thế chính trị và muốn duy trì chế độ Cộng Sản, nên Nhà Nước CSVN quyết xoá tất cả những ''*tàn tích*'' chế độ Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam… nhưng Đảng CSVN cũng chỉ có thể xoá bỏ được những ''*tàn dư*'' vật chất như sách báo, nhạc vàng mà CSVN cho là văn hóa đồi trụy hoặc các di tích mang tính biểu tượng tự do, dân chủ… nhưng chắc chắn CSVN không bao giờ xoá được những nét hào hùng của người chiến sĩ VNCH, cũng như lý tưởng tự do dân chủ nằm sâu thẳm trong tâm hồn của những người Việt Nam yêu nước. Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam cố xoá đi hàng chữ Nghĩa Trang Quân Đội Cộng Hoà. Nhưng tôi tin chắc rằng người dân miền Nam và có thể cả người dân miền Bắc không bao giờ quên một nghĩa trang có tính cách lịch sử, quy mô về kiến trúc, một hình ảnh đẹp, đã ăn sâu vào tiềm thức của mọi người. Tôi lấy làm tiếc cho Nghĩa Trang Quân Đội Cộng Hoà không còn nguyên vẹn như ngày xưa… mà tôi đã có lần nghĩ, nơi đây sẽ trở thành thắng cảnh lịch sử, một khu mộ địa lớn nhất Đông Nam Á, nằm trên một ngọn đồi không cao lắm, với tượng "*Tiếc Thương*", anh lính đồng đen mang nhiều huyền thoại, với Đền Tử Sĩ uy nghiêm, với Nghĩa Dũng Đài ngạo nghễ, với hàng cây "*Đường Vào Nghĩa Trang*" gió thoảng u buồn, với những ngôi mộ ngay hàng thẳng lối, phủ màu tang trắng, như một tấm vải trắng khổng lồ được cắt xén góc canh rất công phu….Người chiến sĩ đã thề "*da ngựa bọc thây*" thì vài thước đất nghĩa trang đối với người tử sĩ đâu có nghĩa gì. Nhưng đối với những người đã một thời là cấp chỉ huy của họ, là đồng đội của họ, là thân nhân của họ phải cố làm sao cho bia mộ của họ được tồn tại với thời gian là một việc làm có ý nghĩa…